

Bản án số: 245/2019/HS-ST
Ngày: 22-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thúy Lan;
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 và 22 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 194/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 231/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019, quyết định hoãn phiên tòa số 65/2019/HSST-QĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Trần Đình H (tên gọi khác: H lùn), sinh năm 1987 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Xóm 14, xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Trần Đình P, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1960; có 06 em ruột, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 29/4/2019 đến ngày 29/5/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2001 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Xóm 2, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970 và bà Phan Thị T, sinh năm 1973; có 02 anh em ruột, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 29/4/2019, có mặt.

- Bị hại: Chị Trần Thị H, sinh năm 1986; thường trú: Xóm 1, xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970; vắng mặt;

2. Bà Phan Thị T, sinh năm 1973; có mặt;

Thường trú: Xóm 2, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Đ: Ông Nguyễn Tiến Dũng, Trung tâm trợ giúp pháp lý, Nhà nước tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Hồ B, vắng mặt;

2. Nguyễn Thị P, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Trần Thị H và Trần Đình H quen biết nhau ngoài xã hội. Khoảng tháng 5/2018, do cần tiền để chữa bệnh cho chồng, chị H đến gặp H để vay tiền thì được H dẫn tới gặp N (không rõ nhân thân, lai lịch), chị H vay của N số tiền là 30.000.000 đồng, lãi suất 20%/tháng và bị trừ tiền lãi tháng đầu là 6.000.000 đồng. Trong khi vay tiền, vì biết H quen với chị H nên N bắt H phải là người chịu trách nhiệm về khoản vay của chị H, nếu chị H không trả lại tiền cho N thì H phải trả tiền vay cho N. Sau đó, do không có khả năng trả nên chị H cắt liên lạc với H. Nguyễn Văn Đ ở cùng phòng trọ với tên Hoàng Ngọc T tại số nhà 56/12, đường số 3, khu phố 2, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh là bạn của H. Do chị H hứa hẹn nhiều lần nhưng không trả nợ nên H, bức tức đi tìm chị H ở nhiều nơi. Trong quá trình đi tìm chị H để đòi nợ, thông qua mạng xã hội, H làm quen với chị Nguyễn Thị Thu H là họ hàng của chị H nên H nói chị H đòi nợ giúp và chị H hứa hẹn khi nào gặp được chị H thì sẽ nói cho H biết để H gặp chị H đòi nợ.

Khoảng 13 giờ ngày 26/11/2018, T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter (không rõ biển số) chở Đ đi chơi và uống nước với H ở quán cà phê Góc Phố tại phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. T chở Đ đi về phòng trọ thì H nhận được điện thoại của chị H gọi nói cho H biết chị H đang đón xe lên chỗ chị H chơi. H gọi điện thoại cho T quay lại và đồng thời gọi 01 chiếc taxi đi đến tỉnh Lâm Đồng. Ngồi trong taxi, H có nói cho Đ và T biết đi lên Lâm Đồng để bắt một người: “Xuống coi bắt con này về, sao anh gọi hoài mà nó cứ chặn anh hết”. Đến địa phận tỉnh Lâm Đồng, H gọi điện thoại cho chị H và hẹn gặp ở đoạn đường cách ngã ba Bà Sa, thị trấn Đạm Ri, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng khoảng 300 mét để chị H chở chị H tới. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, H nói Đ và T đứng chặn bắt chị H, T đứng cách xe taxi khoảng 20 mét, còn Đ đứng cách xe taxi khoảng 5 mét để chờ chị H, còn H thì ngồi trong xe taxi cùng tài xế để tránh chị H phát hiện.

Khoảng 19 giờ, cùng ngày 26/11/2018, chị H đi xe đến ngã ba Bà Sa, thị trấn Đạm Ri, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng để gặp chị H. Sau đó, chị H dùng xe mô tô chở chị H về nhà của chị H. Khi đi đến đoạn đường cách ngã ba Bà Sa

khoảng 300 mét thì T và Đ chặn xe mô tô của chị H lại. H xuống xe đi lại chỗ chị H. Chị H nhận ra H nên nói: “Ồ anh H”. H nói: “Tao H đây, mày lên xe nói chuyện”. Lúc này, H dùng tay nắm lấy tay chị H đưa lên xe taxi, còn Đ và T phụ đưa đồ đạc của chị H lên xe taxi. Trên đường đi về, H bắt chị H phải gọi điện cho người thân mang tiền đến trả nhưng không có ai mang tiền đến. Cả nhóm chở chị H về khách sạn MILAN, khu phố Tây B, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, thuê phòng 204 đưa chị H vào phòng. Sau đó, Huân ngồi dưới quây tiếp tân khách sạn MILAN để canh giữ không cho chị Hà đi ra khỏi khách sạn. Còn Tuấn và Đức ra về.

Đến khoảng 11 giờ ngày 27/11/2018, H cùng Đ, T và chị H đến quán Thăng Mập, khu phố Tây B, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, để ăn trưa. Sau khi ăn trưa được một lúc thì H đưa cho Đ số tiền 100.000 đồng uống nước, rồi dẫn Đ chở chị H về khách sạn trước và canh giữ chị H không cho chị H đi đâu, chờ đến khi H về. Đ chở chị H về phòng 204 khách sạn MILAN và ngồi dưới quây lễ tân canh giữ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, chị H gọi điện thoại cho người thân báo cho người nhà biết mình đang bị giữ ở khách sạn MILAN và người nhà chị H, báo cho lực lượng Công an đến bắt quả tang Đ đang ngồi canh giữ chị H tại quây tiếp tân.

Đối với Hoàng Ngọc T hiện đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã ra Quyết định truy nã.

Đối với hành vi của chị Nguyễn Thị Thu H giúp sức cho H tìm được chị H để đòi nợ, hành vi của chị H chưa đủ yếu tố cấu thành đồng phạm của tội Bắt, giữ người trái pháp luật.

Hành vi của H yêu cầu chị H viết giấy vay nợ số tiền 50.000.000 đồng khi giữ chị H ở khách sạn MILAN (nhưng chị Hà chưa viết) chưa đủ yếu tố cấu thành tội Cường đoạt tài sản.

Đối với tên Nam cho chị H vay nặng lãi hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S màu trắng đồng (không có sim) của Trần Đình H; Số tiền 100.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn Đ.

Tại bản cáo trạng số: 218/CT-VKS ngày 20 tháng 6 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Đình H, Nguyễn Văn Đ về Tội bắt, giữ người trái pháp luật theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa, đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm s, i khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Đình H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 29/4/2019 đến ngày 29/5/2019. Áp dụng khoản 1 Điều 157, Điều 91; Điều 101; điểm s, i khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử

phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giam.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S màu trắng đồng (không có sim) của Trần Đình H; số tiền 100.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn Đ do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị H không yêu cầu bồi thường nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đình H, Nguyễn Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị hại, người làm chứng cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trần Đình H, Nguyễn Văn Đ và đồng bọn khoảng 19 giờ ngày 26/11/2018 thực hiện hành vi bắt chị Trần Thị H tại khu vực ngã Ba Bà Sa, thị trấn Đạm Ri, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng và bắt chị H, giữ tại phòng số 204 khách sạn MILAN, thuộc khu phố Tây B, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương; đến khoảng 15 giờ ngày 27/11/2018 bị phát hiện và bắt quả tang.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Trần Đình H, Nguyễn Văn Đ và đồng bọn đã đủ yếu tố cấu thành tội bắt, giữ người trái pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó Cáo trạng số: 218/CT-VKS ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Trần Đình H, Nguyễn Văn Đ là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người bị hại một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi bắt giữ người trái pháp luật là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm

đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Trần Đình H xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội trong trường hợp chưa đủ 18 tuổi.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu, nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

[8] Trong vụ án có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn do các bị cáo không có bàn bạc trước khi thực hiện hành vi phạm tội.

[9] Xét tính chất mức độ, vai trò và hành vi của các bị cáo trong vụ án; xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội; Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là đủ sức răn đe đối với các bị cáo.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Đối với Hoàng Ngọc T với vai trò đồng phạm trong vụ án, hiện đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã ra Quyết định truy nã; khi nào bắt được xử lý sau.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đình H, Nguyễn Văn Đ phạm Tội bắt, giữ người trái pháp luật;

- Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm s, i khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Đình H tù 02 năm cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 29/4/2019 đến ngày 29/5/2019 (31 ngày x 3 = 93

ngày : 30 = 03 tháng, 03 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo H còn phải thi hành 20 tháng 27 ngày cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 157, Điều 91; Điều 101; điểm s, i khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 01 năm 02 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 29/4/2019 đến ngày 22/8/2019 (114 ngày x 3 = 342 ngày : 30 = 11 tháng, 12 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo Đức còn phải thi hành 02 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Trần Đình H cho UBND xã G, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho UBND xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Đình H, Nguyễn Văn Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- Công an thị xã Dĩ An;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng BC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: VT, HSVA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân